

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số:38/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2018

V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

(H - C)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Tăng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lại Đức Lợi

2. Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXX-ST ngày 11/9/2018 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H– Sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Đ, xã An Đông, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang lao động tại Đài Loan: Công ty TNHH Công nghệ G – Lầu x, số y thôn T, xã Hạ Mực, khu 8, thành phố Đài Bắc, Đài Loan.

**Bị đơn:** Anh Lê Đình C – sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Đ, xã An Đông, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:** Bà Nguyễn Thị C1 – sinh năm 1957

Trú tại: Thôn Đ, xã An Đông, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt tại tòa án)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2018, tại bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Đình C sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H phát hiện anh C nghiện ma túy, chị và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, động viên anh C cai nghiện ma túy nhưng không được, từ đó hai vợ chồng thường xuyên có những xung đột, cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần nhưng vì thương con nên chị vẫn cố gắng chịu đựng. Năm 2015 chị đi lao động tại Đài Loan, hai vợ chồng không thường xuyên liên lạc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Lê Anh M, sinh ngày 15/11/2010, hiện cháu đang sống cùng anh C và bà nội. Ly hôn do chị đang sinh sống tại Đài Loan, chị nhường quyền nuôi con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị sẽ góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi tháng 500.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày hai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị, bị đơn – anh Lê Đình C trình bày:*

Anh đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án ly hôn giữa anh và chị Hoàng Thị H. Anh và chị H sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh nghiện ma túy, anh cũng được chị H và gia đình động viên nhiều lần, anh biết anh sai và cũng đã cố gắng để cai nghiện. Năm 2015 chị H đi lao động bên Đài Loan, do chị H bảo công việc bận rộn nên ít liên lạc với anh, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Nay chị H làm đơn ly hôn, anh không thể níu kéo được chị H, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh sinh được 01 con chung là Lê Anh M, sinh ngày 15/11/2010, hiện cháu M đang sống cùng anh và mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị C1 – sinh năm 1957 tại thôn Đ, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu M cũng có nguyện vọng được ở với anh và bà nội. Anh đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con của chị H 500.000 đồng/tháng vì đây là trách nhiệm của mẹ đối với người con. Tuy nhiên, do hiện nay anh đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội tỉnh Thái Bình tại xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Anh ủy quyền cho mẹ đẻ anh là bà

Nguyễn Thị C1 – sinh năm 1957 - HKTT: Thôn Đ, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thay anh nuôi cháu M cho đến khi anh chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc. Anh sẽ cố gắng cai nghiện thật tốt để có thể trở về trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện nên anh không thể đến Tòa án để tham gia tố tụng được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án,** bà Nguyễn Thị C1 trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Lê Đình C, hiện tại chị H anh C ly hôn, anh C đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội tỉnh Thái Bình. Chị H và anh C có 01 con chung là cháu Lê Anh M, sinh ngày 15/11/2010, hiện cháu M đang sống cùng bà. Anh C có ủy quyền cho bà đến Tòa án để thay anh giao nhận các văn bản, giấy tờ của Tòa án và ủy quyền cho bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu M trong thời gian anh áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, bà hoàn toàn đồng ý. Bà sẽ nuôi dưỡng cháu M thật tốt cho đến khi anh C cai nghiện trở về. Việc nuôi dưỡng cháu M như thế nào sẽ do bà và anh M thỏa thuận còn chị H góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C như thế nào là tùy chị H, bà không có ý kiến. Do điều kiện công việc, bà không thể đến Tòa án tham gia tố tụng, bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành quy định của pháp luật

Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh C. Chị H, anh C đều thống nhất giao con chung là Lê Anh M, sinh ngày 15/11/2010 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi tháng 500.000 đồng. Chấp nhận sự ủy quyền giữa anh C và bà C1 về việc giao con chung Lê Anh M cho bà C1 nuôi dưỡng trong thời gian anh C đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội tỉnh Thái Bình.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, hiện chị H đang sinh sống làm việc tại Đài Loan, vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị H, anh C và bà C1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các đương sự đã có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh C và bà C1

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H, anh C đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/11/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C nghiện ma túy, chị H và hai bên gia đình động viên, khuyên bảo anh C cai nghiện ma túy nhiều lần không được. Năm 2015, chị H đi lao động tại Đài Loan, hai bên không thường xuyên liên lạc, không quan tâm, chia sẻ với nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Hiện anh C đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy và bảo trợ đối tượng xã hội tỉnh Thái Bình. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị H và anh C được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về quan hệ con chung:* Chị H và anh C có 01 con chung là cháu Lê Anh M sinh ngày 15/11/2010. Ly hôn chị H, anh C thống nhất giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi tháng 500.000 đồng. Cháu M cũng có đơn xin được ở với bố và bà nội khi bố mẹ ly hôn. Hiện anh C đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội tại xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Anh ủy quyền cho mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị C1 – sinh năm 1957 - HKTT: Thôn Đào Xá, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thay anh nuôi cháu M cho đến khi anh chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc. Xét đề nghị của các bên đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy cần giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi tháng 500.000

đồng. Chấp nhận sự ủy quyền của anh C cho bà Nguyễn Thị C1 về việc thay anh nuôi con trong thời gian anh chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc trở về trực tiếp nuôi con chung.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản, không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

[7] *Về quyền kháng cáo*: Chị H, anh C, bà C1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân**: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lê Đình C

**2. Về quan hệ con chung**: Giao con chung Lê Anh M sinh ngày 15/11/2010 cho anh Lê Đình C trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 9/2018. Chị H góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C mỗi tháng 500.000 đồng.

Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung, có quyền xin thay đổi quyền nuôi con chung; đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Chấp nhận việc ủy quyền của anh C cho bà Nguyễn Thị C1 – sinh năm 1957 - HKTT: Thôn Đ, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thay anh nuôi cháu M cho đến khi anh chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội tỉnh Thái Bình về trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung.

**3. Về quan hệ tài sản**: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản, nên không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí**: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình tại biên lai thu số số 0008763 ngày 12/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Chị H còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh C, bà C1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- UBND xã An Đông, h Quỳnh Phụ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP (3).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

***Đỗ Mạnh Tăng***